

Số: 09/2018/QĐST-DS

Đ, ngày 12 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đình Nhỏ

2. Ông Lê Đình Quang

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST-DS ngày 24/7/2018.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng chính sách xã hội; địa chỉ: Tòa nhà CC5 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Xuân N - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai, theo giấy ủy quyền số 22/NHCS-GUQ ngày 24/7/2018.

**Bị đơn:** Ông Võ Ngọc T, sinh năm: 1960; địa chỉ cư trú: thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị M, sinh năm: 1964; địa chỉ cư trú: thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Giữa đại diện Ngân hàng chính sách xã hội là ông Nguyễn Xuân N cùng với ông Võ Ngọc T và bà Lê Thị M thỏa thuận tính đến ngày 12/11/2018 ông Võ Ngọc T và bà Lê Thị M còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội ba khoản vay với tổng số tiền gốc là 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng) và tiền lãi 1.182.979 đồng (một triệu một trăm tám mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng). Tổng cộng tiền gốc và lãi là 63.182.979 đồng (sáu mươi ba triệu một trăm tám mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng). Ông Võ Ngọc T và Lê Thị M đồng ý liên đới trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi xuất và tiền lãi suất phát sinh trên nợ gốc cho Ngân hàng chính sách xã hội.

+ Về thời gian và phương thức trả nợ: Ông Nguyễn Xuân N cùng với ông Võ Ngọc T và bà Lê Thị M thỏa thuận, ông Võ Ngọc T và bà Lê Thị M có nghĩa vụ liên đới trả

nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi xuất và lãi suất phát sinh trên nợ gốc.

Thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ bắt đầu từ ngày 14/12/2018. Việc trả nợ theo định kỳ vào ngày 14 hàng tháng, ông Võ Ngọc T và bà Lê Thị M có nghĩa vụ nộp tiền tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ.

Trường hợp ông Võ Ngọc T và bà Lê Thị M không thanh toán được khoản nợ trên hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) vào ngày 14 hàng tháng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ như các bên đã thỏa thuận, thì Ngân hàng chính sách xã hội được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi xuất và lãi suất phát sinh trên nợ gốc.

Việc tính lãi và lãi suất quá hạn đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết, kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

+ Về Án Phí: Ông Võ Ngọc T và bà Lê Thị M tự nguyện liên đới chịu 3.159.149 đồng (ba triệu một trăm năm mươi chín nghìn một trăm bốn mươi chín đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Võ Ngọc T và bà Lê Thị M chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Ngọc Bình**